

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
CHU VĂN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 639 /TB-CVA

Quận 1, ngày 18 tháng 10 năm 2024

DỰ KIẾN THU

V/v thu học phí và các khoản thu khác năm học 2024-2025

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập (Nghị định số 24/2021/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Nghị định số 81/2021/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành Phố Hồ Chí Minh (Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND);

Căn cứ Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024-2025 (Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND);

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 4299/UBND-VX ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ



Chí Minh về triển khai Nghị quyết 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố; Công văn số 4300/UBND-HĐND-VX ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai Nghị quyết 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

Căn cứ Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 8 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 5307/SGDĐT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; Thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Công văn số 5307/SGDĐT-KHTC)

Căn cứ Công văn số 3527/UBND-GDĐT ngày 11 tháng 10 năm 2024 về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Quận 1

Theo sự thống nhất, đồng thuận của Hội Cha mẹ học sinh các lớp khối 6, 7, 8, 9 trong buổi họp phụ huynh ngày 28/09/2024.

Trường THCS Chu Văn An thông báo đến Quý phụ huynh các khoản thu như sau:

1. Thu học phí

STT	NỘI DUNG THU	LOẠI HÌNH LỚP	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐỊNH MỨC THU	SỐ LẦN THU
1	Học phí công lập	Học sinh toàn trường	Đồng/ Học sinh/Tháng	60.000	09

2. Thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

STT	NỘI DUNG THU	LOẠI HÌNH LỚP	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐỊNH MỨC THU	SỐ LẦN THU
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	Học sinh bán trú	Đồng/ Học sinh/Tháng	300.000	09
2	Dịch vụ khám sức khỏe ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	Học sinh toàn trường	Đồng/ Học sinh/Năm	35.000	01
3	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh, chi phí thuê máy lạnh nếu có)	Học sinh toàn trường	Đồng/ Học sinh/Tháng	35.000	09
4	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	Học sinh toàn trường	Đồng/ Học sinh/Tháng	41.000	09

3. Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác

STT	NỘI DUNG THU	LOẠI HÌNH LỚP	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐỊNH MỨC THU	SỐ LẦN THU
1	Tiền tổ chức 2 buổi/ngày	Học sinh toàn trường	Đồng/ Học sinh/Tháng	195.000	09
2	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn ngoại ngữ: Anh, Pháp, Nhật	Học sinh lớp TCTA	Đồng/ Học sinh/Tháng	132.000	09
3	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn tin học	Học sinh các lớp có tham gia học	Đồng/ Học sinh/Tháng	90.000	09
4	Tiền tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và chương trình nhà trường				

4.1	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ, học bơi			Không thu	
4.2	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	Học sinh các lớp có tham gia học	Đồng/ Học sinh/Tháng	80.000	09
4.3	Tiền tổ chức giáo dục STEM	Học sinh các lớp có tham gia học	Đồng/ Học sinh/Tháng	180.000	09
4.4	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	Học sinh các lớp có tham gia học	Đồng/ Học sinh/Tháng	260.000	09
4.5	Tiền tổ chức chương trình học ngoại ngữ thông qua môn toán và khoa học			Không thu	
4.6	Tiền tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra các chứng chỉ quốc tế			Không thu	

4. Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện theo đề án

STT	NỘI DUNG THU	LOẠI HÌNH LỚP	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐỊNH MỨC THU	SỐ LẦN THU
1	Tiền tổ chức các lớp học theo đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030”	Học sinh các lớp có tham gia học	Đồng/ Học sinh/Tháng	145.000	09

5. Các khoản thu cho cá nhân học sinh.

STT	NỘI DUNG THU	LOẠI HÌNH LỚP	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐỊNH MỨC THU	SỐ LẦN THU
1	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	Học sinh lớp bán trú	Đồng/ Học sinh/Năm	150.000	01
2	Tiền mua sắm đồng phục học sinh			Không thu	
3	Học phẩm	Tất cả các lớp	Đồng/ Học sinh/Năm	50.000	01
4	Tiền suất ăn trưa bán trú	Học sinh lớp bán trú	Đồng/ Học sinh/Ngày	40.000	Theo số ngày ăn thực tế
5	Tiền nước uống	Tất cả các lớp	Đồng/ Học sinh/Tháng	20.000	09
6	Tiền trông giữ xe học sinh			Không thu	
7	Bảo hiểm y tế học sinh	Tất cả các lớp	Năm	884.520	01
8	Bảo hiểm tai nạn	Theo nguyện vọng của phụ huynh	Năm	30.000	01

Thực hiện theo Quyết định số 4579/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu trong thanh toán không dùng tiền mặt đối với việc thu học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục; Kế hoạch số 4066/KH-UBND ngày 2/11/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Quyết định về việc phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 – 2025.

Nhà trường kính mong quý Cha mẹ học sinh thanh toán tiền học phí qua phần mềm thu học phí **VinaID**

6. Về chế độ miễn, giảm và hỗ trợ chi phí học tập

6.1 Đối tượng được miễn 100%

- Học sinh là thân nhân của người có công cách mạng;
- Học sinh khuyết tật thuộc diện hộ nghèo 1, 2, 3a hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Thành Phố;
- Học sinh là con thứ nhất, thứ hai thuộc hộ nghèo nhóm 1, 2 của Thành Phố;
- Học sinh là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ đang phục vụ có thời hạn trong lực lượng vũ trang nhân dân;
- Dân tộc Chăm- Khmer.

6.2 Đối tượng được miễn 50%

- Học sinh là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên;
- Học sinh là con thứ ba thuộc hộ nghèo nhóm 1, 2 của Thành phố;
- Học sinh là con thứ nhất, thứ hai thuộc hộ nghèo nhóm 3A và hộ cận nghèo của Thành phố.

6.3 Hỗ trợ chi phí học tập

- Học sinh hộ nghèo có mã số theo quy định;
- Trẻ mồ côi theo Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2022 được hỗ trợ chi phí học tập theo quy định.

Nơi nhận :

- Niêm yết trên cổng thông tin điện tử;
- Lưu KT, VT.

HIỆU TRƯỞNG



Thân Thị Tuyết Nhung